

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KON TUM  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08-9-2023

V/v tranh chấp: "Ly hôn".

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chế Thị Mai và ông Phạm Văn Tiền.*

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thương— Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.*

*Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dũng— Kiểm sát  
viện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum.*

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023, về việc tranh chấp: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 180/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Y M, sinh năm 1998. "Có mặt".

- Bị đơn: Anh A W, sinh năm 1993. "Vắng mặt".

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thì chị Y M trình bày:*

Chị và anh A W chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 21/8/2017 tại UBND xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Việc kết hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện được hai bên gia đình đồng ý. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến ngày 04/6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh A W thường xuyên ăn nhậu về đánh đập chị, không tôn trọng gia đình chị. Chị đã về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2019, vợ, chồng không còn chung sống với nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai, việc ai người ấy làm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A W để chị ổn định cuộc sống riêng; Về con chung: Không có; Về tài sản, nợ nần: Không có; Về án phí DSST chị nhận chịu.

*Đối với bị đơn anh A W:* Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo khác nhưng không tham gia tố tụng, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Y M. Đồng thời anh A W đã được tổng đạt hợp lệ

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:**

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện quyền nghĩa vụ của đương sự và vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Y M: chị Y M được ly hôn với anh A W. Vì vợ, chồng không còn chung sống với nhau đã lâu, hôn nhân đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết; Về tài sản, nợ chung: Chị Y M khai không có; Án phí DSST (Án phí ly hôn) chị Y M phải chịu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Anh A W đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt A W.

**[2] Về nội dung vụ án:**

**\* Về Quan hệ hôn nhân:** Chị Y M và A W chung sống với nhau có đăng ký kết hôn, việc kết hôn là tự nguyện được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Y M xin ly hôn với anh A W, anh A W biết việc khởi kiện xin ly hôn của chị Y M nhưng không có ý kiến gì nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết, anh A W phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Qua các tài liệu, chứng cứ thấy rằng: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị Y M và anh A W đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do A W thường xuyên ăn nhậu về vợ chồng cãi nhau, thiếu sự tôn trọng gia đình vợ. Vợ, chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc nhau sống ra sao thì sống; Ban quản lý thôn đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành (BL 19). Chị Y M xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh A W. Hội đồng xét xử xét thấy: vợ chồng chị Y M và anh A W không còn có sự tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Hôn nhân của chị Y M và anh A W đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị Y M yêu cầu Tòa án

giải quyết cho chị được ly hôn với anh A W là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 19, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

\* **Về con chung:** Chị Y M khai vợ, chồng không có con chung nên không xem xét giải quyết.

\* **Về tài sản và nợ chung:** Chị Y M khai không có.

**[3] Án phí dân sự sơ thẩm:** Áp dụng Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc Chị Y M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên:

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Y M đề ngày 24 tháng 4 năm 2023.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Y M được ly hôn với anh A W;
2. Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản, nợ nần: Không có.
4. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Y M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Y M đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001279 ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K; Chị Y M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08 tháng 9 năm 2023), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm;

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

#### Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP K;
- UBND xã V, TP K;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP K;
- Lưu Hồ sơ,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Vũ Thị Hồng Dung**